

GIÁO DỤC Ý THỨC CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

PHẠM VIỆT THẮNG*

Ngày nhận bài: 05/12/2016; ngày sửa chữa: 16/12/2016; ngày duyệt đăng: 09/01/2017.

Abstract: In the context of socio-economic development, there are changes in behaviours and lifestyle of students positively and negatively. The article mentions political awareness in term of nature, structure and research approach. Also, the article proposes solutions to raise political awareness for students in teaching Theory of Politics.

Keywords: Political awareness, raise political awareness, Theory of Politics.

1. Mở đầu

Trước những thay đổi của đời sống KT - XH, bên cạnh những chuyển biến tích cực, nhiều biểu hiện bất cập cũng xuất hiện như: tình trạng suy thoái ý thức chính trị (YTCT), xuống cấp về đạo đức, lối sống, sự gia tăng tệ nạn xã hội, tội phạm... đang ngày càng trở nên đáng lo ngại. Một bộ phận sinh viên (SV) có biểu hiện bàng quan với bản sắc văn hoá dân tộc, quay lưng lại với truyền thống, thiếu hiểu biết về lịch sử dân tộc. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hiểu biết, thiếu ý thức pháp luật và vi phạm pháp luật ở SV ngày càng đáng báo động. Mặt khác, với chiến lược diễn biến hòa bình, các thế lực thù địch vẫn đang tìm cách tấn công trên mặt trận tư tưởng, nhất là đối với SV, hòng làm lung lạc ý chí, niềm tin của họ, làm cho họ xa rời lý tưởng của Đảng. Trong tình hình như vậy, việc tăng cường giáo dục YTCT trong các trường đại học, cao đẳng là một việc làm cấp thiết, cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. YTCT và giáo dục YTCT

2.1.1. Khái quát về YTCT

YTCT chỉ xuất hiện trong trong xã hội có giai cấp và nhà nước, là hệ thống quan điểm, lý luận phản ánh các quan hệ chính trị, kinh tế, xã hội giữa các giai cấp, các dân tộc và các quốc gia, cũng như thái độ của một giai cấp, tầng lớp về địa vị lịch sử, nhiệm vụ chính trị, chiến lược, sách lược của giai cấp đó trong tiến trình phát triển của lịch sử nói chung, trong phát triển của quốc gia của dân tộc mình nói riêng cũng như thái độ với quyền lực nhà nước.

Xét về mặt bản chất: YTCT chính là ý thức giai cấp, phản ánh mối quan hệ giữa các giai cấp. Trong xã hội có giai cấp, không ai có thể đứng ngoài chính trị. Mỗi giai cấp, mỗi tầng lớp, mỗi nhóm xã hội đều có nhận thức, thái độ khác nhau về đời sống chính trị trên cơ sở nhu cầu, lợi ích chính trị của mình. Do đó,

trong xã hội có nhiều YTCT khác nhau, nhưng không phải YTCT của nhóm xã hội, tầng lớp, giai cấp nào cũng vươn tới được tầm lý luận, mà biểu hiện cao nhất là hệ tư tưởng chính trị.

Đối với các giai cấp, các đảng phái, hệ tư tưởng chính trị có vai trò định hướng về mặt lý luận cho toàn bộ hoạt động của giai cấp đó và được biểu thị trong cương lĩnh chính trị, đường lối chiến lược, sách lược của các chính đảng của các giai cấp. Đối với Việt Nam, Đảng ta khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Tùy góc độ tiếp cận, YTCT có thể được chia thành các cấp độ:

- *YTCT thông thường* là những tri thức được chủ thể thu nhận trực tiếp trong quá trình hoạt động thực tiễn. Vì vậy, YTCT thông thường mang tính tự phát, chưa có tính khái quát và tính hệ thống. Do đó, nó chưa đi sâu vào bản chất và các quy luật chính trị, nó chưa tạo thành một hệ thống tri thức chính trị chặt chẽ, chưa tìm được mối liên hệ bản chất của chính trị, như Ph. Ăngghen từng nói: "sự quan sát dựa vào kinh nghiệm, tự nó không bao giờ có thể chứng minh được đầy đủ tính tất yếu" [1; tr 718]. Tuy nhiên, tri thức chính trị thông thường có nội dung rất phong phú, phản ánh trực tiếp, nhiều mặt, nhiều chi tiết của thực tiễn chính trị, cung cấp cơ sở dữ liệu cho lý luận.

- *YTCT lý luận* là hệ thống tri thức chính trị được khái quát hóa từ những kinh nghiệm thực tiễn, phản ánh mối liên hệ bản chất, tất nhiên mang tính quy luật của các hoạt động chính trị - xã hội, nó có vai trò chỉ đạo, dự báo, định hướng cho những hoạt động chính trị của giai cấp, tầng lớp và xã hội. Tri thức chính trị lý luận phản ánh hiện thực trong bản chất, mang tính

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

trừu tượng và khái quát hóa cao, đem lại sự hiểu biết sâu sắc về bản chất, quy luật của các hoạt động chính trị - xã hội của con người mà đỉnh cao là các học thuyết chính trị. Chính vì vậy, YTCT lí luận làm cho các hoạt động chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội trở nên chủ động, tự giác, tránh được tình trạng mò mẫm, tự phát trong quá trình hoạt động chính trị - xã hội. YTCT thông thường và YTCT lí luận có quan hệ biện chứng và bổ sung cho nhau.

- *YTCT cộng đồng* là YTCT nảy sinh từ nhu cầu, lợi ích chính trị của cả cộng đồng xã hội hoặc của nhóm xã hội, một giai cấp, một tầng lớp nào đó trong cộng đồng. Đó là chuẩn mực giá trị chung về nhu cầu, lợi ích chính trị được cả cộng đồng chấp nhận và nó là động lực thúc đẩy các hoạt động chính trị tự giác của cả cộng đồng.

- *YTCT cá nhân* là nhận thức, là thái độ của từng cá nhân về những vấn đề hiện thực của đời sống chính trị. Vì vậy, YTCT cá nhân rất đa dạng, phong phú và mang màu sắc chủ quan. Do đó, cùng một vấn đề hiện thực của đời sống chính trị sẽ có những thái độ khác nhau, nhận thức khác nhau và từ đó có thể có những hành động khác nhau. Cho nên trong thực tiễn giáo dục YTCT cho mỗi cá nhân, cần khuyến khích tính tích cực, sáng tạo, đồng thời phải có sự định hướng để tránh những nhận thức không đúng dẫn đến những hậu quả tiêu cực.

Xét về cấu trúc: YTCT bao gồm những thành tố cơ bản sau đây:

- *Một là*, tri thức chính trị, là yếu tố cơ bản quan trọng nhất của YTCT, bao gồm hệ thống các quan điểm, tư tưởng về chính trị do các nhà lí luận nghiên cứu xây dựng trên cơ sở khái quát từ thực tiễn nói chung và thực tiễn chính trị nói riêng. Do tính độc lập tương đối của nó, lí luận có thể đi trước, dự báo hướng phát triển của thực tiễn. Tri thức lí luận mang tính trừu tượng và khái quát cao, đem lại sự hiểu biết sâu sắc về bản chất, tính tất yếu, tính quy luật của các quan hệ chính trị và sự kiện chính trị.

- *Hai là*, tình cảm chính trị, là loại tình cảm liên quan đến sự thỏa mãn hay không thỏa mãn nhu cầu tinh thần của con người, nó nói lên thái độ của con người đối với những mặt, những hiện tượng chính trị - xã hội khác nhau trong đời sống xã hội. Nó bao gồm lòng yêu nước, danh dự, lương tâm, tình cảm giai cấp, nhạy cảm chính trị, sự cao thượng, lòng trung thành...

- *Ba là*, niềm tin chính trị, là một yếu tố quan trọng trong hoạt động chính trị, được hình thành và củng cố trên cơ sở tri thức chính trị. Tri thức chính trị càng sâu sắc thì niềm tin chính trị càng vững chắc, từ đó biến thành tình cảm và lí tưởng chính trị, rồi tiếp tục chuyển thành hành động chính trị trong thực tiễn để đạt tới mục đích chính trị.

- *Bốn là*, ý chí chính trị là nỗ lực xác định mục tiêu chính trị và các cách thức đạt mục tiêu. Ý chí chính trị là một trong những động lực thúc đẩy thực tiễn chính trị vận động.

2.1.2. Nội dung cơ bản của giáo dục YTCT cho SV

Biểu hiện của YTCT của SV Việt Nam hiện nay chính là lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc; là sự hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là thái độ đối với sự nghiệp đổi mới, quan tâm đến chính trị, các quan hệ chính trị, các hoạt động chính trị, ở sự hiểu biết nhu cầu và các lợi ích chính trị trên cơ sở đó biến thành niềm tin, tình cảm, động lực cho hành vi hoạt động xã hội của bản thân vì mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Giáo dục YTCT cho SV là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng ta trong việc hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa. Giáo dục YTCT cho SV nhằm xây dựng những con người, những thế hệ tương lai tha thiết gắn bó với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức trong sáng, luôn có ý chí kiên cường để xây dựng và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần tăng cường sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Vì vậy, giáo dục YTCT cho SV sẽ cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Trước hết, giáo dục YTCT là giáo dục lòng yêu nước kiên định và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Giáo dục giá trị lòng yêu nước là nhân tố đánh giá thang giá trị đạo đức của con người Việt Nam. Giáo dục lòng yêu nước giúp SV có nhận thức đúng và từ đó có những hành động thiết thực sau này, giúp họ có định hướng đúng trong công việc của mình trong tương lai. Trong chiến tranh, chúng ta đã mất mát rất nhiều, cả sức người và sức của, nhưng trong hòa bình xây dựng đất nước, chúng ta cũng sẽ không dễ dàng vượt qua những khó khăn, thử thách nếu như ta chủ quan, lơ là, thiếu cảnh giác, đặc biệt khi các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Nhà nước với nhiều thủ đoạn tinh vi.

Giáo dục lòng yêu nước phải gắn với giáo dục truyền thống và giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc, cung cấp cho SV những phương thức ứng xử đúng trước vấn đề của xã hội... giúp cho SV có khả năng tự kiểm soát được hành vi của bản thân một cách tự giác, có khả năng chống lại những biểu hiện lệch lạc về lối sống.

YTCT còn được biểu thị ở sự hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của

Đảng, pháp luật của Nhà nước. Với nền kinh tế mở như hiện nay cùng với những yếu tố mới trong nước và quốc tế đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống. Sự tác động đó đang làm cho mỗi người trở nên năng động, nhạy bén và thích ứng nhanh hơn trước những biến động phức tạp của xã hội hiện đại. Tuy nhiên, những chuyển biến mau lẹ của đời sống xã hội đã và đang có những ảnh hưởng không nhỏ đến đến tâm lí, niềm tin, lí tưởng chính trị của một bộ phận tầng lớp thanh niên, SV.

Thanh niên, SV là đối tượng hết sức nhạy cảm với các vấn đề chính trị - xã hội, họ tích cực gia nhập vào các hoạt động mang tính cộng đồng, và trên thực tế đây luôn là lực lượng đi đầu trong các hoạt động chính trị - xã hội của đất nước. Mỗi một thay đổi trong đời sống hàng ngày đều tác động rất nhanh và mạnh mẽ đến tầng lớp thanh niên. Vì vậy, sự nhạy cảm của thanh niên, SV nếu không được định hướng đúng thì dễ bị kích động, lôi kéo, dẫn đến hành động nông nổi, nhất thời tạo nên hậu quả khôn lường.

Giáo dục lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc còn là làm cho các em có thêm niềm tin ở sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới hiện nay; làm cho SV có thêm niềm tin để các em ra sức phấn đấu học tập, rèn luyện bản thân để sau này phục vụ quê hương đất nước, phục vụ nhân dân được tốt hơn.

Thứ hai, giáo dục nhân sinh quan và giá trị quan đúng đắn.

Đối với SV, cần nhận thức rõ, nhân sinh quan phục vụ nhân dân chính là nhân sinh quan đúng đắn. Phục vụ nhân dân là cốt lõi của việc xây dựng đạo đức xã hội chủ nghĩa. Chỉ có xây dựng được nhân sinh quan phục vụ nhân dân, mới có thể trở thành một người thuần khiết, cao thượng, có ích cho nhân dân và đất nước.

Từ nhân sinh quan đúng đắn mới xây dựng được giá trị quan chính xác, tức là đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết. Trong điều kiện mở cửa và phát triển kinh tế thị trường, trong xã hội tồn tại nhiều thành phần kinh tế tương ứng với nhiều chủ thể lợi ích, người ta tất yếu sẽ có những giá trị quan khác nhau. Nhưng mục tiêu mà công cuộc đổi mới xây dựng đất nước hướng đến là xây dựng giá trị quan tập thể chủ nghĩa và nó phải trở thành giá trị quan chủ đạo, phản ánh bản chất của xã hội. Đây cũng chính là giá trị quan đúng đắn mà SV cần lựa chọn và xây dựng. Có như thế, SV mới có thể trong sự lựa chọn giá trị và thực tiễn cuộc sống làm nên những việc có ý nghĩa, sáng tạo những giá trị mới cho xã hội.

Thứ ba, giáo dục văn hóa giao tiếp.

Giáo dục văn hóa giao tiếp là việc cần thiết và cấp

bách, nhất là trong xã hội và môi trường giáo dục của chúng ta hiện nay. Nhìn xa hơn và xét trong một bối cảnh rộng hơn, văn hóa giao tiếp chỉ đạo toàn bộ hoạt động giao tiếp của con người. Nhiệm vụ cơ bản của giáo dục là hình thành con người - giao tiếp, tức con người có năng lực giao tiếp bao gồm giao tiếp với xã hội, với người khác và với chính mình. Cái gốc trong văn hóa giao tiếp của con người - giao tiếp ấy chính là sự phong phú của đời sống tinh thần và những giá trị đạo đức mà mỗi cá nhân có được.

Biết ăn nói, cư xử có văn hóa là một hành vi thẩm mĩ, góp phần tạo nên vẻ đẹp, sự dễ mến của con người. Tính chất có văn hóa này đôi khi bị đồng nhất với đạo đức. Tuy nhiên, phải thấy rằng một hành vi giao tiếp có văn hóa ít nhiều phản ánh một nét nào đó thuộc về phẩm chất đạo đức của con người. Vì thế, người yêu chuộng cái đẹp, cư xử có văn hóa ít có khả năng làm điều ác, điều xấu là vì vậy.

Giáo dục văn hóa giao tiếp hiện nay có hai điểm cần lưu ý: *Một là*, là tinh truyền thống và hiện đại. Những phong tục, nghi lễ giao tiếp xưa cái nào cần giữ, cái nào không nên, cái nào thái quá, cái nào chấp nhận được... là vấn đề không dễ nhận được sự đồng thuận của toàn xã hội. Ở đây, vai trò của nhà trường rất quan trọng. Chính nhà trường chứ không phải chính phủ, báo chí hay dư luận xã hội sẽ quyết định vấn đề này. Chào hỏi, thưa gửi, xưng hô thế nào... nhà trường sẽ phải lựa chọn và quy định. Cái chính là quy định này không phụ thuộc vào ý thích của các nhà quản lí giáo dục, mà phải dựa trên cơ sở khoa học, trên nghiên cứu, tham vấn của các chuyên gia. Hai là, cần lưu ý là vấn đề dân tộc và quốc tế. Công cuộc hội nhập và phát triển ồ ạt của công nghệ thông tin đã làm cho khoảng cách giữa các dân tộc, quốc gia và con người ngày càng thu hẹp. Cử chỉ, cách xưng hô cũng ảnh hưởng, pha trộn, vay mượn của nhau, nhất là trong giới trẻ. Tâm lí dân tộc, tâm lí thế hệ đang đứng trước những thử thách lớn. Sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh, xưng hô chào hỏi thế nào cho đúng bản sắc dân tộc hay cho có văn hóa - là vấn đề nhà trường bắt buộc phải quan tâm. Tuy nhiên, gánh nặng này không nên chỉ đặt trên vai thầy cô giáo. Gia đình và xã hội phải chia sẻ và cộng đồng trách nhiệm nhưng nhà trường vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc vạch ra chiến lược, mục tiêu và đưa ra những chuẩn mực.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục YTCT cho SV trong dạy học các môn lí luận chính trị (LLCT)

2.2.1. Vai trò của các môn LLCT trong việc giáo dục YTCT cho SV

Trong sự nghiệp cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác giảng dạy các môn LLCT ở các trường đại học, cao đẳng cho SV nhằm

giáo dục lí tưởng cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng những lớp người kế tục trung thành với lí tưởng, sự nghiệp cách mạng của Đảng và đất nước.

Trước thực tiễn mới của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, quán triệt đường lối về đổi mới công tác tư tưởng, lí luận của Đảng và chủ trương cải cách công tác giảng dạy, học tập đại học và cao đẳng nói chung. Ngày 18/9/2008, Bộ GD-ĐT đã ban hành Văn bản số 52/2008/QĐ-BGDĐT về việc giảng dạy các môn LLCT ở các trường đại học, cao đẳng bao gồm 3 môn học: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các môn LLCT vai trò quan trọng trong mục tiêu chiến lược về giáo dục và đào tạo toàn diện của các trường đại học, cao đẳng ở nước ta, nhằm đào tạo con người mới, con người xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các môn khoa học này trực tiếp cung cấp những tri thức lí luận nhằm: - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo; - Xây dựng niềm tin, lí tưởng cách mạng cho SV; xây dựng cho SV niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lí tưởng của Đảng; - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới; - Tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta; - Giúp SV vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

2.2.2. Một số biện pháp giáo dục YTCT cho SV trong dạy học các môn LLCT:

- Gắn nội dung bài giảng với tình hình thực tiễn địa phương: Hoạt động giảng dạy và hoạt động học tập là 2 mặt cơ bản gắn liền với nhau, quy định lẫn nhau trong quá trình đào tạo. Chủ thể của hoạt động học tập là người học - SV. Đây là chủ thể trong nhận thức, rèn luyện và tu dưỡng bản thân thông qua sự chỉ dẫn, truyền thụ kiến thức và phương pháp trong hoạt động dạy của người thầy hoặc chỉ dẫn trong sách, báo, tài liệu và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Đối tượng của hoạt động học tập là hệ thống tri thức đã được tổng kết, là kinh nghiệm thực tiễn được thể hiện dưới dạng các chương trình với nội dung yêu cầu đào tạo. Mục đích, động cơ của hoạt động học tập là vận dụng những tri thức và kinh nghiệm đã được tiếp thu vào thực tế cá nhân và đời sống xã hội.

Các môn LLCT có khả năng to lớn trong việc luận giải những vấn đề thực tiễn dưới góc độ lí luận. Do đó

phải coi việc giảng dạy lí luận gắn liền với việc tuyên truyền giải thích đường lối của Đảng và Nhà nước như một nhiệm vụ không thể thiếu được của người giảng viên trong quá trình truyền thụ nội dung bài giảng.

Thực tiễn luôn luôn biến đổi, do đó trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần chú ý liên hệ những vấn đề gắn với thực tiễn đất nước và thực tiễn địa phương. Mỗi địa phương có đặc điểm về vị trí địa lí, mục tiêu kinh tế - xã hội khác nhau, thuận lợi và khó khăn riêng trong phát triển KT-XH. Do vậy, trong dạy học LLCT phải chú ý đến việc liên hệ thực tiễn địa phương nhằm giáo dục cho SV ý chí lập thân, lập nghiệp, trách nhiệm của bản thân đối với địa phương mình.

Ví dụ: Khi dạy - học chuyên đề về Đường lối Công nghiệp hóa, giảng viên cần cho SV liên hệ với công nghiệp hóa của địa phương, để thấy được thành tựu, thuận lợi, khó khăn, mục tiêu công nghiệp hóa của địa phương qua đó SV xác định trách nhiệm của mình đối với quê hương. Muốn vậy đòi hỏi người giảng viên phải am hiểu thực tế, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và điều quan trọng phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có quan niệm đúng đắn và niềm tin vào sự đúng đắn, sáng tạo của Đảng.

- Đưa thực tiễn vào giảng dạy LLCT để giáo dục YTCT, trách nhiệm bản thân SV đối với địa phương như thế nào cho có hiệu quả: +) Xác định được nội dung nào cần thiết phải liên hệ thực tiễn và đưa loại hình, cấp độ thực tiễn nào thì phù hợp; +) Những yếu tố thực tiễn đưa vào bài giảng phải mang tính điển hình, có ý nghĩa chung chứ không phải ngẫu nhiên; +) Các sự kiện thực tiễn phải mang tính thời sự, đang được xã hội quan tâm nhiều; +) Mỗi yếu tố thực tiễn phải có địa chỉ, xuất xứ rõ ràng và đảm bảo tính trung thực; +) Khi đưa thực tiễn vào liên hệ nên có sự phân tích để người học thấy thực tiễn liên hệ có phù hợp lí luận hay không, mang ý nghĩa tích cực hay tiêu cực.

Để có tính thực tiễn của bài giảng lí luận một cách phù hợp là đòi hỏi cao đối với giảng viên. Giảng viên trước hết phải nắm chắc nội dung lí luận mà mình đảm nhiệm giảng dạy, để qua đó mới có sự lựa chọn đúng, vận dụng có hiệu quả lí luận và thực tiễn; đồng thời phải thường xuyên bám sát thực tiễn, tích cực gắn với cơ sở, đi nghiên cứu thực tế, tìm đọc các thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học:

+ Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề: Về bản chất: Dạy học giải quyết vấn đề là một quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của SV. SV được đặt trong một tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề đó, SV lĩnh hội được tri thức, kĩ năng và phương

pháp nhận thức. Theo quan điểm của tâm lý học nhận thức, giải quyết vấn đề có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển tư duy và nhận thức của con người. “*Tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề*”. Vì vậy, theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề, quá trình dạy học được tổ chức thông qua việc giải quyết các vấn đề. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường quan trọng để phát huy tính tích cực của SV. SV tiếp nhận nội dung bài học gắn với những tình huống cụ thể, diễn hình theo nguyên tắc: tôi nghe thì tôi nhanh quên, tôi nhìn thì tôi nhớ và tôi làm thì tôi nhanh hiểu.

+ *Phương pháp dạy học tình huống*: Về bản chất phương pháp dạy học tình huống là một phương pháp dạy học được tổ chức theo những tình huống có thực của cuộc sống, trong đó người học được kiến tạo tri thức qua việc giải quyết các vấn đề có tính xã hội của việc học tập. Thông qua việc giải quyết những tình huống mà người học có được khả năng thích ứng tốt nhất với môi trường xã hội đầy biến động. Nhằm tạo ra những buổi học thật sinh động, với việc xây dựng một môi trường học tập lấy SV làm trung tâm, nơi mà SV cảm thấy thoải mái khi tham gia trao đổi, thảo luận với nhau. Hầu hết SV đã quen với việc lên lớp là để nghe giảng và ghi chép những kiến thức từ giảng viên chứ không phải là sự đóng góp từ chính bản thân mình. Với việc sử dụng phương pháp dạy học tình huống sẽ làm thay đổi cách học thụ động của SV. Thông qua việc giải quyết các tình huống có tính thực tiễn cao tương ứng với nội dung môn học sẽ tăng cường khả năng tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề của SV. Phương pháp này cũng giúp SV ứng dụng các kĩ năng mềm như kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng lãnh đạo, kĩ năng tổ chức công việc... vào trong quá trình thực hiện giải quyết những vấn đề của tình huống, đồng thời phát huy tính chủ động, sự sáng tạo và hứng thú của SV trong quá trình học. Nhờ đó, mục tiêu của bài giảng cũng như việc giáo dục YTCT sẽ trở nên dễ dàng hơn.

+ *Phương pháp thảo luận nhóm*: Thảo luận nhóm là một trong nhiều biện pháp dạy học có thể phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học trong học tập. Phương pháp này chẳng những giúp người học tích cực, chủ động, tự giác tiếp thu kiến thức mà còn tạo một môi trường thuận lợi để người học tham gia vào quá trình giao tiếp hòa nhập, nâng cao kĩ năng hợp tác vào cộng đồng xã hội. Thảo luận nhóm còn là phương tiện học hỏi có tính cách dân chủ, mọi cá nhân được tự do bày tỏ quan điểm, tạo thói quen sinh hoạt bình đẳng, biết đón nhận quan điểm bất đồng, hình thành quan điểm cá nhân giúp SV rèn luyện kĩ năng giải quyết vấn đề khó khăn, kích thích

lòng ham mê học tập của SV, tránh lối học thụ động, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề theo nhóm, với tinh thần đoàn kết cao, tự đánh giá, tự điều chỉnh vốn tri thức của bản thân bằng phương pháp tự học và khám phá thêm những kiến thức liên quan từ thực tiễn. Qua đó góp phần giúp người học vừa nâng cao.

3. Kết luận

Giáo dục YTCT cho SV là nhiệm vụ lớn của ngành giáo dục nói chung và giảng viên LLCT trong các nhà trường nói riêng. Thực tiễn dạy học LLCT ở một số các trường đại học, cao đẳng cho thấy một bộ phận SV chưa nhận thức đúng vai trò, vị trí của các môn LLCT, chưa thực sự hứng thú với với môn học. Điều đó dẫn đến hiệu quả giáo dục YTCT cho SV còn chưa cao. Giảng viên dạy LLCT tuy đã hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc giáo dục YTCT cho SV, song do hạn chế về nhận thức và khả năng thực hiện, đổi mới phương pháp dạy học còn nhiều vấn đề bất cập nên hiệu quả giáo dục YTCT cho SV còn những hạn chế và bất cập.

Chính từ thực tế đó, bài viết mạnh dạn đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục YTCT cho SV trong dạy học LLCT. Để làm tốt công tác này đòi hỏi sự nỗ lực từ nhiều phía liên quan, trong đó, sự đầu tư trí tuệ và nhiệt huyết của người dạy vào việc đổi mới phương pháp dạy học bao giờ cũng đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Huy Kỳ (2010). *Lí luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lí luận chính trị*. NXB Chính trị - Hành chính.
- [2] Lê Hữu Ái - Lâm Bá Hòa (2010). *Cần phải làm gì để xây dựng ý thức chính trị cho sinh viên Đại học Đà Nẵng hiện nay*. Tạp chí Khoa học Công nghệ, Đại học Đà Nẵng (số tháng 3), tr 137-143.
- [3] Hội Sinh viên Việt Nam (2013). *Tổng quan tình hình sinh viên, công tác Hội Sinh viên Việt Nam và phong trào sinh viên giai đoạn 2009-2013*. NXB Thanh niên.
- [4] C. Mác và Ph. Ăngghen (2004). *Toàn tập* (tập 20). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Nguyễn Duy Bắc (2004). *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về dạy và học môn học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Trần Văn Phòng (2016). *Phương pháp giảng dạy tích cực với việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lí luận chính trị ở các trường đại học sư phạm hiện nay*. Kỉ yếu Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu và giảng dạy Lí luận chính trị trong xu thế toàn cầu hóa”. NXB Lí luận chính trị, tr 183-189.
- [7] Nguyễn Đức Tiến (2006). *Phát triển lí tưởng xã hội chủ nghĩa cho thanh niên Việt Nam hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.